

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT
TIÊU CHUẨN CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Tâm lý học; Chuyên ngành: Tâm lý học giáo dục

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: VŨ THỊ NGỌC TÚ

2. Ngày tháng năm sinh: 30/4/1979; Nam ☐; Nữ ☒;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: Xã Trạm Lôi, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 64, hẻm 1/62/23 Bùi Xương Trạch, Khương Đình, Thanh Xuân, Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ: Số nhà 6N2, ngõ 58 Phố Triều Khúc, Phường Thanh Xuân Nam, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại di động: 09889666489 ; E-mail: vntu1979@hnue.edu.vn.

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ tháng 12/2003 đến tháng 2/2007: Nghiên cứu viên Viện Nghiên cứu Sư phạm, trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
- Từ tháng 7/2007 đến tháng 4/2018: Giảng viên Khoa Tâm lý – Giáo dục, trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
- Từ tháng 4/2018 đến nay: Giảng viên chính Khoa Tâm lý – Giáo dục, trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
- Chức vụ hiện nay: Giảng viên chính
- Chức vụ cao nhất đã qua: Bí thư Chi bộ Tâm lý học đại cương

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Tâm lý – Giáo dục, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Địa chỉ cơ quan: 136 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Điện thoại cơ quan: 024-37547823

8. Đã nghỉ hưu: Chưa.

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 9 tháng 7 năm 2001; ngành: Tâm lý học. Nơi cấp bằng ĐH: Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, số hiệu bằng: 318924
- Được cấp bằng Ths ngày 5 tháng 4 năm 2006, ngành Tâm lý học, Nơi cấp bằng: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, số hiệu bằng: 2838
- Được cấp bằng TS ngày 22 tháng 9 năm 2015, ngành Tâm lý học, Nơi cấp bằng: Học Viện Khoa học Xã hội, số hiệu bằng: 004902

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: Chưa.

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Tâm lý học.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Giá trị sống và kỹ năng sống của học sinh, sinh viên.
- Nghiên cứu hoạt động học tập của người học từ tiếp cận tâm lý học.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đồng hướng dẫn 04 NCS, trong đó đã hướng dẫn 02 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn 08 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 3 đề tài (02 đề tài cấp cơ sở, 01 đề tài cấp Bộ).
- Đã công bố 36 bài báo khoa học.
- Đã được cấp 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản: 06 cuốn.
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: Không

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

15.1. Danh hiệu thi đua:

- Năm học 2022 – 2023: Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở. Quyết định số 3795/QĐ-ĐHSPHN ngày 11 tháng 9 năm 2023 của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
- Năm học 2023 – 2024: Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở. Quyết định số 3911/QĐ-ĐHSPHN ngày 03 tháng 10 năm 2024 của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

15.2. Khen thưởng:

- Giấy khen của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm Hà Nội về việc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2020-2021, ngày 16 tháng 12 năm 2021, số 5693/TĐ-KT
- Giấy khen của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm Hà Nội, về việc đã có thành tích hướng dẫn sinh viên đạt giải Ba giải thưởng Khoa học Công nghệ dành cho sinh viên trường Đại học Sư phạm Hà Nội năm 2023.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Nghiên cứu tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo được quy định trong Luật Giáo dục, tôi nhận thấy bản thân đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo Việt Nam. Cụ thể như sau:

Về tiêu chuẩn nhà giáo:

- + Có phẩm chất đạo đức tốt, có bản lĩnh chính trị vững vàng, luôn giữ quan hệ đúng mực với đồng nghiệp, học viên và sinh viên; thường xuyên trau dồi tư cách đạo đức của người giảng viên, tận tâm với công việc nghiên cứu, giảng dạy và tận tình với sinh viên, học viên. Qua nhiều năm công tác, tôi không bị bất cứ hình thức kỷ luật nào.
- + Tôi đã được đào tạo đạt chuẩn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ trong lĩnh vực tâm lý - giáo dục. Tôi đã tham dự các khóa đào tạo về lĩnh vực chuyên môn sâu, được trang bị các kỹ năng nghiên cứu khoa học và phổ biến khoa học.
- + Về sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp: Tôi có sức khỏe tốt đáp ứng yêu cầu của một giảng viên.

Về nhiệm vụ:

Tự đánh giá về bản thân trong nhiều năm qua, tôi đã thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của một nhà giáo, cụ thể:

- + Giảng dạy theo mục tiêu, quan điểm, chương trình đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
- + Luôn gương mẫu chấp hành các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước và nội quy, quy chế của Trường; thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của công dân ở nơi công tác và địa phương sinh sống.
- + Luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ mà cơ sở đào tạo giao phó như giảng dạy, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng; tham gia biên soạn sách, tài liệu phục vụ đào tạo đại học và

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước sau đại học, tham gia các hội đồng khoa học, hội đồng đánh giá luận văn thạc sĩ; tham gia phản biện cho các bài báo khoa học ở tạp chí trong nước và đề tài cấp Bộ, cấp cơ sở.

+ Luôn có tinh thần đoàn kết, giúp đỡ và hợp tác với đồng nghiệp trong quá trình giảng dạy, nghiên cứu khoa học và các công tác khác.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 18 năm 4 tháng.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng HVCH đã hướng dẫn	Số khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2019 - 2020	0	0	1	1	320	105	425/504.32/246.5
2	2020 – 2021	0	0	1	2	210	150	360/472.5/246.5
3	2021- 2022	0	0	2	1	420	105	525/674.04/246.5
03 năm học cuối								
4	2022 - 2023	2	0	1	2	487.5	67.50	555/671.82/246.5
5	2023 - 2024	2	0	3	2	345	50	395/465.12/246.5
6	2024 - 2025	2	0	2 - đang thực hiện	4	420	30	450/627.84/268.13

(*)- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: không

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH tại nước ngoài: Không

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: Có

- Trường ĐH cấp bằng: Đại học Sư phạm Hà Nội, ngày cấp bằng ĐH ngày 22 tháng 12 năm 2010, ngành: Tiếng Anh, số hiệu bằng: 00283724.

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: Không

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/ đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/C K2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Đặng Thị Mai Ly		x	x		2019	Trường ĐHSPHN	17/8/2020
2	Nguyễn Thị Quyên		x	x		2020	Trường ĐHSPHN	20/12/2021
3	Đặng Thị Linh		x	x		2021	Trường ĐHSPHN	24/10/2022
4	Nguyễn Thị Thanh		x	x		2021	Trường ĐHSPHN	24/10/2022
5	Nguyễn Thị Ái		x	x		2022	Trường ĐHSPHN	14/12/2023
6	Chu Thị Hà		x	x		2023	Trường ĐHSPHN	26/11/2024
7	Vũ Thị Hạnh Nguyên		x	x		2023	Trường ĐHSPHN	24/7/2024
8	Trần Thu Phương		x		x	2023	Trường ĐHSPHN	24/7/2024
9	Nguyễn Thị Tuấn Anh	x		x		2023	Trường ĐHSPHN	Đang trong thời gian chờ cấp bằng
10	Trịnh Thị Cẩm Tuyền	x		x		2022	Trường ĐHSPHN	Đang trong thời gian chờ cấp bằng

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
1	Tâm lý học Xã hội	Giáo trình	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm năm 2011	04	Thành viên	Chương 3(Tr51-83) chương 4 (tr 84-114)	Số 405/GCN-ĐHSPHN ngày 25 tháng 6 năm 2025
2	Giao tiếp Sư phạm	Sách tham	Nhà xuất bản Đại	02	Đồng chủ	Chương 3 (tr65-81),	Số 405/GCN-ĐHSPHN ngày 25

		khảo	học Sư phạm năm 2018		biên	Chương 4 (tr82-114)	tháng 6 năm 2025
3	Hướng dẫn học tâm lý học giáo dục	Hướng dẫn học Tâm lý Giáo dục	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm năm 2021	13	Thành viên	Chủ đề 12 (tr155–164)	Số 405/GCN-ĐHSPHN ngày 25 tháng 6 năm 2025
4	Giao tiếp Sư phạm	Sách tham khảo	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm năm 2021	06	Thành viên	Chương 3 (tr110 – 167)	Số 405/GCN-ĐHSPHN ngày 25 tháng 6 năm 2025
5	Nghiên cứu: giá trị sống của học sinh trung học phổ thông	Sách chuyên khảo	Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam năm 2024	01	Chủ biên		Số 405/GCN-ĐHSPHN ngày 25 tháng 6 năm 2025
6	Năng lực học tập của sinh viên đại học Sư phạm trong chuyển đổi từ phương thức học trực tiếp sang học online	Sách tham khảo	Nhà xuất bản khoa học xã hội năm 2023	07	Chủ biên	Chương 1 (tr8-58), Chương 3(tr121-171)	Số 405/GCN-ĐHSPHN ngày 25 tháng 6 năm 2025

Trong đó: Số lượng 01 sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản mà ứng viên là chủ biên sau TS: [5] Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT....)	CN, PCN, TK	Mã số, cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày tháng, năm)/ xếp loại kết quả
Trước khi được công nhận TS					
1	Thực trạng và giải pháp ứng dụng	Chủ nhiệm	SPHN -07-160	2007-2008	Ngày 17/11/2008, Xếp loại: xuất sắc

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	Công nghệ thông tin trong soạn giáo án của sinh viên trường Đại học Sư phạm Hà Nội				
2	Nhận thức của sinh viên sư phạm về các giá trị sống	Chủ nhiệm	SPHN -49	2011 -2012	Ngày 15/4/2011 Xếp loại: Đạt
Sau khi được công nhận TS					
3	Năng lực học tập của sinh viên Đại học sư phạm trong chuyên đổi từ phương thức học trực tiếp sang online	Chủ nhiệm	B2021-SPH-07	2021-2022	Ngày 18 tháng 10 năm 2023 Xếp loại: Đạt
4	Mối quan hệ giữa giáo dục giá trị sống và giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trung học cơ sở trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay	Thành viên nghiên cứu chính	Mã số: 501.01 – 2016.01 Quỹ NAFOSTED	2017 - 2019	QĐ đăng kí kết quả thực hiện nhiệm vụ KH và CN số ĐK:2021-52-1852/KQNC ngày 22/12/2021 Xếp loại: Đạt
5	Phát triển tư duy phê phán cho học sinh tiểu học thông qua bài học môn Giáo dục công dân được thiết kế theo quan điểm kiến tạo xã hội	Thành viên nghiên cứu chính	Mã số: 503.01- 2017.01	2017-2019	QĐ đăng kí kết quả thực hiện nhiệm vụ KH và CN số ĐK:2020 -52-365/KQNC, 17265/KQNC ngày 13/4/2020 Xếp loại: Đạt
6	Vận dụng quan điểm kiến tạo xã hội vào hoạt động quản lí lớp của	Thành viên nghiên cứu chính	Mã số: 503.01- 2020.304	2020 -2022	QĐ đăng kí kết quả thực hiện nhiệm vụ KH và CN số ĐK:2023 -52-0651/KQNC,

giáo viên tiểu học tại Việt Nam				22301/KQNC ngày 19/4/2023 Xếp loại: Đạt
------------------------------------	--	--	--	---

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I Trước khi bảo vệ tiến sĩ								
1	Một số biểu hiện trong giao tiếp của học sinh THCS có hành vi lệch chuẩn ở Hà Nội	1	Tác giả chính	Tạp chí Tâm lý học, ISSN 1859-0098	Quốc gia uy tín		12, tr24-29	2007
2	Một số quan niệm về giá trị, giá trị sống	1	Tác giả chính	Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Nghiên cứu giảng dạy và ứng dụng tâm lý học – giáo dục học trong thời kỳ hội nhập quốc tế. Nhà XBĐH Sư phạm ISBN 978-604-54-7128-9			tr169-172	2010
3	Một số khía cạnh nghiên cứu dạy học tâm lý theo bài tập tình huống, Kỷ yếu Hội thảo khoa học	1	Tác giả chính	Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Nghiên cứu giảng dạy và ứng dụng tâm lý học – giáo dục học trong thời kỳ hội nhập quốc tế. NXBĐH Sư phạm ISBN 978-604-54-7128-9			tr378-381	2010
4	Mô hình hoạt động giáo dục giá trị sống cho học sinh	1	Tác giả chính	Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Cán bộ trẻ các trường đại học sư phạm toàn			Tr 124- 131	2012

				quốc lần thứ hai – năm 2012 NXB ĐH Huế Quyết định xuất bản 31/QĐ-ĐHH-NXB, cấp ngày 14/3/2012				
5	Nhận thức của sinh viên sư phạm về các giá trị sống	1	Tác giả chính	Tạp chí Tâm lý học Xã hội, ISSN 0866-8019	Quốc gia uy tín		2, tr.102-110	2013
6	Một số vấn đề lý luận về giá trị sống của học sinh trung học phổ thông	1	Tác giả chính	Tạp chí Tâm lý học Xã hội, ISSN 0866-8019	Quốc gia uy tín		7, tr1-11	2014
7	Một số yếu tố ảnh hưởng đến giá trị sống của học sinh trung học phổ thông	1	Tác giả chính	Tạp chí Giáo dục ISSN 2354-0753	Quốc gia uy tín		Kì 2, tr.28-30	2014
II	Sau khi bảo vệ tiến sĩ							
8	Một số biểu hiện giá trị sống qua hoạt động học tập của học sinh trung học phổ thông	1	Tác giả chính	Tạp chí Tâm lý học Việt Nam ISSN 0866-8019	Quốc gia uy tín		4, tr106-114	2015
9	Một số biểu hiện giá trị sống trong quan hệ bản thân của học sinh trung học phổ thông	1	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học ISSN 2354 - 1075	Quốc gia uy tín		60, tr 158-167	2015
10	Nhận thức của sinh viên sư phạm về định hướng giá trị đạo đức	1	Tác giả chính	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế “Tâm lý học và giáo dục học trong sự nghiệp phát triển con người Việt Nam” NXB ĐH Sư phạm ISBN 978-604-54-2724-8			Tr551-556	2015
11	Bước đầu tìm hiểu khó khăn trong giao tiếp của học sinh có biểu hiện khuyết tật ở các trường tiểu học quận Thanh Xuân	1	Tác giả chính	Tạp chí Giáo dục và Xã hội ISSN 1859-3917	Quốc gia uy tín		74, tr66-71	2017

12	Evaluation for some living values of high school students	1	Tác giả chính	Kỷ yếu tóm tắt hội thảo quốc tế “Tâm lý học khu vực Đông Nam Á lần thứ nhất” NXB ĐH Quốc gia Hà Nội ISBN 978-604-62-9912-7			tr275	2017
13	Biểu hiện một số giá trị sống trong quan hệ xã hội của học sinh trung học phổ thông	1	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học giáo dục trường ĐHSP Hà Nội ISSN 354-1075	Quốc gia uy tín		63, tr198-206	2018
14	Đề xuất tiêu chí đánh giá một số giá trị sống của học sinh trung học phổ thông	1	Tác giả chính	Tạp chí Giáo dục ISSN 2354-0753	Quốc gia uy tín		425, tr61-65	2018
15	High school students' expressions of living values in their family relationships	1	Tác giả chính	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế tâm lý học đường lần thứ 6 “Vai trò của tâm lý học trường học trong việc đảm bảo sức khỏe tâm lý cho học sinh và gia đình” NXB ĐH Sư phạm ISBN 978-604-54-7128-9			Tr 49-58	2018
16	Hứng thú của học sinh trung học cơ sở đối với hoạt động trải nghiệm trong môn Giáo dục công dân	2	Tác giả chính	Tạp chí Tâm lý học ISSN 1859-0098	Quốc gia uy tín		8, tr46-55	2019
17	Biểu hiện giá trị sống và kỹ năng sống ở học sinh trung học cơ sở trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay	6	Thành viên	Tạp chí Tâm lý học Xã hội, ISSN 0866-8019	Quốc gia uy tín		2, tr19-34	2020
18	Hành vi lệch chuẩn của học sinh trung học cơ sở hiện nay	1	Tác giả chính	Tạp chí Tâm lý học	Quốc gia uy tín		5, tr 88 - 98	2020

				ISSN 1859-0098				
19	Biểu hiện tư duy phê phán qua bài học của học sinh lớp 5	1	Tác giả chính	Tạp chí Tâm lý học Việt Nam, ISSN 0866-8019	Quốc gia uy tín		6, tr 41-56	2020
20	Thực trạng về cách ứng phó với khó khăn tâm lý học đường của học sinh trung học phổ thông tại Thành phố Hồ Chí Minh	2	Đồng tác giả	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế “Tâm lý học – Giáo dục học vì sự phát triển học sinh và nhà trường hạnh phúc” NXB ĐH Sư phạm Hà Nội ISBN 978-604-54-7128-9			Tr 373-383	2020
21	Nghiên cứu biểu hiện hành vi lệch chuẩn của học sinh THCS trong giai đoạn hiện nay	1	Tác giả chính	Tạp chí Thiết bị Giáo dục ISSN 2354-0753	Quốc gia uy tín		239, kỳ 2 - 4/2021 tr 90-93	2021
22	Thực trạng nhu cầu tham vấn tâm lý của phụ huynh có con được chẩn đoán rối loạn phát triển tại thành phố Biên Hòa – Đồng Nai	2	Đồng tác giả	Tạp chí Tâm lý học Việt Nam ISSN 0866-8019	Quốc gia uy tín		9, tr3-11	2021
23	Cơ sở của việc chuyển đổi phương thức dạy học từ trực tiếp sang trực tuyến trong các trường sư phạm	1	Tác giả chính	Tạp chí Tâm lý học ISSN 1859-0098	Quốc gia uy tín		6, tr50-60	2022
24	Động cơ học tập của sinh viên sư phạm năm thứ nhất khối ngành Khoa học tự nhiên	4	Thành viên	Tạp chí Tâm lý học, ISSN 1859-0098	Quốc gia uy tín		2, tr68-82	2023
25	Năng lực học tập trực tuyến của sinh viên Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	1	Tác giả chính	Tạp chí Tâm lý học Việt Nam ISSN 0866-8019	Quốc gia uy tín		2, tr.94-101	2023
26	Trải nghiệm cảm xúc học trực tiếp sang học online của sinh viên sư phạm	4	Tác giả chính	Tạp chí Tâm lý học Việt Nam, ISSN 0866-8019	Quốc gia uy tín		5, tr.13-24	2023

27	Impact of Factors on Students' E-Learning Outcomes: Evidence from Pedagogical Universities in Vietnam with Applications in Decision Sciences	8	Tác giả chính và tác giả liên hệ	Advances in Decision Sciences https://doi.org/10.47654/v27y2023i2p28-45	SCOPUS Q1		Volume 27, Issue 2, pages 28-45	2023
28	Principal instructional leadership and its influence on teachers' professional development at Vietnamese primary schools	6	Tác giả liên hệ	Education 3:13 ISSN: https://doi.org/10.1080/03004279.2023.2195409	SCOPUS Q2		Volume 53:3, pages 408-416	2023
29	Nhận thức về tư duy phản biện của sinh viên Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	1	Tác giả chính	Tạp chí thiết bị giáo dục ISSN 1859-0810	Quốc gia uy tín		313, tr90-92	2024
30	Current situation of personal values of pedagogical students in Vietnam	3	Tác giả chính	Kỷ yếu Hội thảo quốc tế "Tâm lý học, Giáo dục học trong bối cảnh biến đổi xã hội, NXB Dân trí, ISBN: 978-604-88-7128-4			Tr. 55- 61	2024
31	Rào cản tâm lý tác động đến học trực tuyến của sinh viên các trường đại học sư phạm	2	Tác giả chính	Kỷ yếu Hội thảo quốc tế "Tâm lý học, Giáo dục học trong bối cảnh biến đổi xã hội, NXB Dân trí, ISBN: 978-604-88-7128-4			Tr 361-368	2024
32	Biện pháp tâm lý nhằm nâng cao năng lực quản lý cảm xúc của giáo viên mầm non trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh	1	Tác giả chính	Tạp chí Quản lý Giáo dục Học Viện Quản lý Giáo dục ISSN 1859-2910	Quốc gia uy tín		17, tr188-195	2025
33	Nhận thức về giá trị sống qua tổ chức	1	Tác giả	Tạp chí Tâm lý –	Quốc gia uy		31, tr64-69	2025

	hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp của học sinh trung học phổ thông		chính	Giáo dục ISSN 2734-9217	tín			
34	Tác động của đồng cảm tới hành vi ủng hộ xã hội, hành vi gây hấn trong quan hệ bạn bè của học sinh trung học cơ sở trên địa bàn Hà Nội	1	Tác giả chính	Tạp chí Thiết bị giáo dục ISSN 1859-0810	Quốc gia uy tín		329, tr125-127	2025
35	Ảnh hưởng của hình ảnh cơ thể đến niềm tin vào năng lực của sinh viên sư phạm	1	Tác giả chính	Tạp chí Giáo dục ISSN 2354 - 0753	Quốc gia uy tín		25, (số đặc biệt 5) tr465-470	2025
36	The psychological impact of body image on academic self-efficacy in Vietnamese undergraduates	5	Tác giả chính và tác giả liên hệ	Multidisciplinary Science Journal ISSN 2675-1240	SCOPUS Q4		Vol.7 Issue11 (2025)	2025

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: 3 bài [27], [28], [36].

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: Không

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao): Không

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế: Không

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ ; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Vũ Thị Ngọc Tú

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước